

NHÌN LẠI TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ CHIẾN TRANH TRUNG - PHÁP TRONG 100 NĂM QUA

(Tiếp theo và hết)

HOÀNG CHẤN NAM*

4. Những thành quả nghiên cứu chủ yếu

Từ cuối thập kỷ 70 cuối thế kỷ XX, trong vòng hơn 20 năm này công tác nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp thu được nhiều thành quả nhất, có thể chia ra như sau:

Từ sau khi kết thúc "Cách mạng văn hoá" hầu như không có một công trình nào viết về chiến tranh Trung - Pháp, phải tới cuối thập niên 80 mới có hai tác phẩm do hai quân nhân đề cập đến vấn đề này: cuốn "*Trung - Pháp chiến tranh*" của Trần Thư Lân, do Hải Dương xuất bản xã xuất bản năm 1988, và cuốn "*Trung - Pháp chiến tranh thuỷ mạt*" của Lưu Tử Minh, do Giang Tây Nhân dân xuất bản xã ấn hành năm 1988. Các tác giả đã trình bày toàn bộ diễn biến cuộc chiến và tiến hành phân tích nguyên nhân thắng bại trong chiến tranh Trung - Pháp.

Thành quả nghiên cứu chiến tranh Trung - Pháp của các học giả Đài Loan không nhiều. Đáng chú ý là cuốn "*Trung - Pháp - Việt Nam giao thiệp sử*" của Lưu Bá Khuê, do Đài Bắc Học sinh thư cục xuất bản năm 1980. Sách tuy không dài nhưng

đã có những đóng góp lớn về mặt lý luận và sử liệu. Công trình này có tác dụng lớn trong việc khuấy động lại phong trào nghiên cứu ở Đài Loan vốn lâu nay bị lãng quên. Nhưng đáng tiếc là mối quan hệ giữa hai bờ eo biển không mấy tốt đẹp, nên rất ít học giả Đại lục có được cuốn sách này.

Trong việc nghiên cứu những vùng đất liên quan và từng chiến dịch cụ thể, có cuốn: "*Trung - Pháp chiến tranh dữ Vân Nam*" của Điền Tâm, do Vân Nam Đại học xuất bản xã xuất bản năm 1990; Cuốn "*Giáp Thân Trung - Pháp Mã Giang chiến dịch*" của Trịnh Kiểm Thuận, do Hạ Môn Đại học xuất bản xã xuất bản năm 1990. Đây là thành quả nghiên cứu mới nhất về chiến dịch Mã Giang, tác giả đã khảo chứng thời gian chiến dịch Mã Giang có giá trị học thuật cao.

Công tác nghiên cứu các nhân vật trong giai đoạn này cũng đạt được những thành quả vượt bậc, cuốn "*Lưu Vĩnh Phúc*" của Ngô Thụ Dương (một cuốn trong bộ "*Trung Quốc cận đại sử từng thư*", do Trần Húc Lộc chủ biên, và Thượng Hải nhân dân xuất bản xã phát hành năm 1986); Cuốn "*Kháng Pháp danh tướng Lưu Vĩnh Phúc*"

* GS. Sở Nghiên cứu Lịch sử Quảng Tây, Trung Quốc.

do Quảng Tây nhân dân xuất bản xã ấn hành năm 1991; Và cuốn "*Dân tộc anh hùng Lưu Vĩnh Phúc*", do Quảng Tây nhân dân xuất bản xã xuất bản năm 1997 đều do Liêu Tông Lân biên soạn. Trong các tác phẩm này, tác giả đã tiến hành nghiên cứu rất tường tận quá trình tham chiến đến những chiến công của thủ lĩnh quân Cờ đen - Lưu Vĩnh Phúc, đồng thời chỉ ra lầm lẫn của các bài viết trước kia. Tác phẩm "*Miêu tộc kháng Pháp anh hùng Hạng Tùng Chu*" của Long Vĩnh Hạnh, do Vân Nam nhân dân xuất bản xã xuất bản năm 1990, và cuốn "*Kháng Pháp anh hùng Hạng Tùng Chu*" của Dương Pháp Huệ và Lý Kiên, do Vân Nam Đại học xuất bản xã xuất bản liên tiếp trong năm 1991, đã thể hiện sự quan tâm đúng mức tới việc tìm hiểu truyền thống chiến đấu anh dũng của dân tộc mình. Cuốn "*Tăng Kỷ Trạch dữ Trung - Pháp - Việt giao thiệp*", do Trung Quốc Hoa Kiều xuất bản xã ấn hành năm 1991 là một cuốn sách phát triển từ một luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, những vấn đề được đặt ra nghiên cứu khá sâu.

Ngoài ra, các tác phẩm truyện ký của những người từng tham gia cuộc chiến cũng được coi là thành quả nghiên cứu về cuộc chiến tranh Trung - Pháp. Về đề tài này gồm có những tác phẩm sau: "*Lý Hồng Chương truyện*" của Lý Thủ Khổng, do Đài Bắc Học sinh thư cục phát hành năm 1978; "*Lý Hồng Chương tân truyện*" của Lô Lộc Khánh, do Đài Bắc Văn Hải xuất bản hữu hạn công ty xuất bản năm 1983; "*Lý Hồng Chương*" của Doãn Phúc Đình, do Quân Sự Khoa học xuất bản xã xuất bản năm 1990; "*Lý Hồng Chương truyện*" của Uyển Thư Nghĩa, do Nhân dân xuất bản xã xuất bản năm 1991; "*Trương Chi Động đại truyện*" của Mã Đông Ngọc, do Liêu Ninh nhân dân xuất bản xã xuất bản năm 1989; Cuốn "*Tô Nguyên Xuân bình truyện*" của Tiêu Đức

Hạo và Thái Trung Vũ, do Quảng Tây nhân dân xuất bản xã xuất bản năm 1990; Cuốn "*Hà Như Chương truyện*" của Du Chính, do Nam Kinh Đại học xuất bản xã xuất bản năm 1991... đều là những tác phẩm viết về các nhân vật lịch sử có liên quan đến cuộc chiến tranh Trung - Pháp.

Hai tác phẩm của tác giả bài viết này (Hoàng Chân Nam) ra đời vào thập niên 90 đã cố gắng trình bày một cách có hệ thống diễn biến cuộc chiến tranh Trung - Pháp là: "*Trung - Pháp chiến tranh sử nhiệt điểm vấn đề tu tiêu*", gồm 30 vạn từ, do Quảng Tây nhân dân xuất bản xã xuất bản năm 1994; Đây là tác phẩm đã được tác giả chọn lọc từ 65 luận văn tranh luận về cuộc chiến Trung - Pháp được công bố từ cuối triều Thanh, phân loại từng vấn đề, các mặt của cuộc chiến, rút gọn các quan điểm mang tính điển hình của các bên tranh luận và tiến hành việc giới thiệu thêm... Phần cuối cuốn sách là một bảng sách dẫn tương đối hoàn chỉnh các bài viết, luận văn về lịch sử chiến tranh Trung - Pháp, thu thập hơn 1000 mục có liên quan, rất có giá trị tham khảo cho công tác nghiên cứu cả ở Trung Quốc và nước ngoài.. Cuốn thứ hai là "*Trung - Pháp chiến tranh chư dịch khảo*" (7), do Quảng Tây Sư phạm Đại học xuất bản xã phát hành năm 1998 là cuốn nghiên cứu chuyên đề đầu tiên về chiến tranh Trung - Pháp ở Trung Quốc. Tác giả đã tiến hành thu thập nguồn tài liệu gốc chưa từng công bố của Pháp kết hợp với những tài liệu của Việt Nam và Trung Quốc để tiến hành phân tích, khảo đính lại những vấn đề có liên quan đến sự thật của 4 chiến dịch: Sơn Tây, Cơ Long, Đạm Thủy, Trấn Hải. Qua đây, tác giả cố gắng chỉnh sửa những sai sót đã tồn tại trong một thời gian dài và bác bỏ một số kết luận sai lầm, đưa ra quan điểm khoa học mới...

Những thành quả trên cho thấy, công tác nghiên cứu cuộc chiến tranh Trung - Pháp trong giai đoạn này đã được phát triển cả về số lượng cũng như chất lượng nghiên cứu. Nó đánh dấu tình hình nghiên cứu chiến tranh Trung - Pháp đã thoát khỏi cảnh lộn độn, đang vững bước trên giai đoạn mới.

Sự phong phú của các tập kỷ yếu đã phần nào thể hiện được sự lớn mạnh trong công tác nghiên cứu; Mỗi tập kỷ yếu đều là sản phẩm của một cuộc Hội thảo khoa học, và trong từng Hội thảo lại có những chủ đề tương ứng. Tất nhiên có những vấn đề chung liên quan đến chiến tranh Trung - Pháp cũng được thể hiện trong các tập kỷ yếu. Chúng ta phải kể đến tập kỷ yếu đầu tiên viết về chiến tranh Trung - Pháp: *"Trung - Pháp chiến tranh sử học thuật thảo luận hội luận văn tập - Kỷ niệm 100 năm ngày nổ ra chiến dịch Mã Giang"*, do Sở Nghiên cứu Lịch sử, Viện Khoa học Xã hội Phúc Kiến biên tập và Phúc Kiến Luận đàn Tạp chí xã xuất bản năm 1984. Tập luận văn 17 vạn từ, gồm những bài viết, tư liệu điều tra... có liên quan đến chiến dịch Mã Giang. Những bài viết trong tập này phần lớn là nói đến thái độ của Chính phủ Thanh, công tác bố trí quân sự cho chiến dịch, phải chăng quân Pháp đã không tuyên chiến mà tự động nổ súng, cho đến việc đánh giá các nhân vật lịch sử có liên quan đến chiến dịch, khái quát thành quả nghiên cứu của giới sử học đối với chiến dịch Mã Giang. Ngoài ra còn có: *"Trung - Pháp chiến tranh sử luận văn tập"*, 4 tập do Hội Nghiên cứu Lịch sử cuộc chiến tranh Trung - Pháp Quảng Tây biên tập và Quảng Tây nhân dân xuất bản xã xuất bản từ năm 1986 đến năm 1992. Năm 1986, Tạp chí "Quảng Tây Xã hội Khoa học" cho ra số chuyên san với chủ đề *"Trung - Pháp*

chiến tranh sử chuyên tập". Tại Chiết Giang, các ban ngành hữu quan cũng cho in tập *"Trung - Pháp chiến tranh Trấn Hải chi dịch 110 chu niên học thuật thảo luận hội luận văn tập"*, do Nhân dân xuất bản xã xuất bản năm 1996. Tháng 1-1994, Long Vĩnh Hạnh có bài *"Trung - Pháp chiến tranh luận tụng"*, trên Tạp chí "Đông Nam Á" của Sở Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Khoa học xã hội tỉnh Vân Nam. Trong công trình đầu tay viết về cuộc chiến tranh Trung - Pháp, tác giả đã tiến hành thu thập những luận văn, báo cáo điều tra... được in trong cuốn sách 41 vạn từ, nói đến mối quan hệ truyền thống giữa Việt Nam và Trung Quốc; Tính chất và kết cục của cuộc chiến; Mối quan hệ giữa cuộc chiến với tỉnh Vân Nam; Thảm định lại đường biên giới Việt - Trung sau chiến tranh; Khảo sát lại các chiến trường đã nổ ra các chiến dịch: Mã Giang, Trấn Hải, Tuyên Quang, Lâm Thao; Đánh giá lại các nhân vật lịch sử có liên quan đến cuộc chiến như: Lưu Vĩnh Phúc, Sầm Dục Anh, Dương Ngọc Khoa, Hạng Sùng Chu... Đây là kết quả của sự nỗ lực lao động nhiều năm của các tác giả.

Tám tập luận văn được đề cập ở phần trên gồm 210 bài viết, 11 bài dịch, 5 bài giới thiệu tổng quát, 2 bảng sách dẫn, 2 bài khảo sát, 1 bài báo cáo điều tra; Số lượng bài viết đã vượt xa lượng bài viết của 70 năm trước cộng lại đủ để chứng minh bước nhảy vọt trong nghiên cứu chiến tranh Trung - Pháp ở giai đoạn này.

Trong cao trào nghiên cứu về cuộc chiến tranh Trung - Pháp ở đầu những năm 80, 90 đã xuất hiện những bài viết có giá trị khoa học. Ngoài những cuốn sách chuyên khảo, tập luận văn đã đề cập ở trên, còn có các bài viết liên quan được đăng rải rác trên báo, tạp chí, tổng số lên đến 300 bài.

Những bài viết này có thể phân thành những loại chính sau: *Một là*, nhiều vấn đề chuyên môn liên quan đến cuộc chiến được nêu ra và thảo luận; *Hai là*, những bài viết có liên quan đến việc đánh giá các nhân vật lịch sử. Về nội dung các bài viết phong phú, khai thác được nhiều nguồn tư liệu mới, vượt xa các thời kỳ trước.

Theo thống kê sơ bộ, trong 4/5 thế kỷ trước năm 1980, số bài viết về chiến tranh Trung - Pháp mang tính chân thực được phát biểu công khai không vượt quá 20 bài, nhưng chỉ trong 1/5 thế kỷ sau năm 1980, số bài viết đã tăng lên hơn 10 lần so với thời kỳ trước.

Chất lượng bài viết trong giai đoạn này không ngừng được nâng cao, phần lớn các tác giả đã bỏ ra nhiều công sức trong việc tìm kiếm, khai thác các nguồn sử liệu, cộng thêm việc gần đây xuất hiện những tư liệu lần đầu tiên được công bố từ nguồn sử liệu nước Pháp, vì thế bài viết khi công bố sẽ có sức thuyết phục hơn, tăng thêm độ chuẩn xác. Ngoài ra còn phải nói đến sự nâng cao trình độ phương pháp luận của những nhà nghiên cứu, sự thay đổi quan niệm tư tưởng. Điều đó nó cung cấp thêm nhiều cứ liệu chắc chắn cho các bài viết. Thời kỳ này, công tác nghiên cứu về cuộc chiến được các học giả đề cập tới cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, phá vỡ sự đơn điệu đóng kín trong công tác nghiên cứu ở giai đoạn trước, chỉ tập trung thảo luận các nhân vật lịch sử và những sự kiện điển hình. Thành quả nghiên cứu bao gồm những nội dung sau:

....

Nhìn nhận rõ kết cục cuộc chiến

Ngày 9-6-1885, Lý Hồng Chương và Patenôtre ký vào bản “Trung - Pháp Tân ước” (tức là 10 điều khoản có liên quan đến

Việt Nam được Trung Quốc và Pháp ký kết), triều Thanh đã công nhận Việt Nam là đất thuộc địa của Pháp, và hai bên tuyên bố kết thúc chiến tranh. Người đương thời cho rằng, điều ước này đã làm nhục quốc thể Trung Quốc. Đặc biệt là khi diễn ra cuộc ký kết bản Hiệp ước, quân Thanh đang trên thế thắng trận, vì vậy có ý kiến cho là kết quả của chiến tranh Trung - Pháp: “Nước Pháp không thắng trận thành thắng trận, Trung Quốc không bại trận thành bại trận”, ý kiến này vẫn còn tồn tại trong vòng một thế kỷ qua. Một số học giả đã mạnh dạn cho rằng quan điểm trên là không xác đáng; vì trong cuộc chiến này, Trung Quốc không bị thất bại lớn, hoặc là về cơ bản Trung Quốc không thất bại, thậm chí có thể nói Trung Quốc đã giành thắng lợi. Nói Trung Quốc thất bại không lớn vì, bản “Trung - Pháp tân ước” tuy là một hiệp ước bất bình đẳng, nhưng so với bản hiệp ước trong Cuộc chiến tranh Nha phiến lần 2, và bản Hiệp ước Giáp Ngọ, thì Trung Quốc bị tổn thất ít nhất. Những tổn thất không lớn này giúp Trung Quốc kết thúc cuộc xung đột Trung Quốc và ngoại quốc; về mặt ngoại giao, đây là một tổn thất không lớn (8). Những căn cứ để khẳng định Trung Quốc về cơ bản không thất bại là, tuy Pháp thực hiện được mục đích biến Việt Nam thành “nước bảo hộ”, nhưng không nhận được khoản bồi thường chiến phí, cắt đất đền bù từ Chính phủ Thanh. Đặc biệt cuộc chiến đã làm giảm uy tín của Pháp trong “Thế giới Thứ hai”, đồng thời địa vị và uy tín của Trung Quốc trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Từ những nhận định trên, có thể khẳng định cuộc chiến tranh này khiến cả hai bên đều được - mất: Trung Quốc không thua, Pháp không thắng (9). Ý kiến cho Trung Quốc giành thắng lợi trong cuộc chiến, vì “Trung - Pháp tân ước” tuy là Hiệp ước

khuyết phục, nhưng đây lại là văn bản được ký kết sau cuộc chiến tranh chống xâm lược thời cận đại mà Trung Quốc không phải cắt đất và trả bồi thường chiến tranh. Đây là một chiến thắng của Trung Quốc thời đó (10). Trong cuộc chiến, nhân dân Trung Quốc đã biết dựa vào ý chí và lòng tự tôn dân tộc để đánh bại âm mưu định dựa vào sức mạnh quân sự để bắt Trung Quốc phải trả bồi khoản và cắt đất cho Pháp (11). Nếu không gọi đó là thắng lợi thì là cái gì? Ngoài ra còn một quan điểm cho rằng: *trong cuộc chiến, tuy Trung Quốc bị thất bại trên mặt trận quân sự, nhưng trên mặt trận ngoại giao đã giành được những thắng lợi nhất định; Phía Pháp tuy giành được thắng lợi quân sự, nhưng trên mặt trận ngoại giao đã gặp rất nhiều tổn thất, họ chỉ đạt được mục đích là biến Việt Nam thành thuộc địa mà không đạt được những lợi ích thực tế; Trong cuộc chiến này, cả hai bên đều phải trả giá đôi với sự thiệt hại lớn lao cả về nhân lực, vật lực, tài lực.* Cuộc chiến là “*một tranh chấp ở tất cả các góc độ, nên tất cả các bên đều không thu được sự vinh quang và thực lợi nào cả*” (12). Những quan tâm tuy chưa đạt được sự nhất trí, cũng chưa được số đông học giả chấp nhận, nhưng điều khẳng định là đã tạo nên một không khí khoa học mạnh mẽ, mở rộng lĩnh vực nghiên cứu.

Tìm hiểu thái độ của các cường quốc đối với cuộc chiến tranh Trung - Pháp

Cuộc chiến tranh Trung - Pháp là một vụ xung đột quân sự quốc tế, nên ngoài hai đối tượng tham chiến trực tiếp, còn có sự can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp của các cường quốc. Trong một thời gian dài, vấn đề này đã không nhận được sự quan tâm thích đáng của giới nghiên cứu, nên việc tìm hiểu, đánh giá một cách toàn diện

về cuộc chiến tranh Trung - Pháp còn mờ mờ, không rõ ràng.

Trong quá trình tìm hiểu về các hoạt động “điều đình” của Anh, Mỹ, Đức, Phương Khôn tiến hành nghiên cứu khá tường tận, chỉ rõ trong các cuộc “điều đình” trước tháng 6-1884, Đức là nước giữ vai trò chủ chốt; về sau Mỹ đã tranh quyền này từ tay Đức; và từ tháng 10-1884, Anh là nước có vai trò chi phối trong hoạt động “điều đình”. Các cường quốc với âm mưu “quỷ quái” đã thay nhau giữ vai trò điều phối trong quá trình đàm phán nhằm thông qua các cuộc đàm phán giữa Trung Quốc và Pháp để mưu cầu một địa vị có ưu thế ở Viễn Đông, chiếm đoạt thêm nhiều quyền lợi ở Trung Quốc. Vì vậy các cường quốc xuất hiện với bộ mặt của “Người làm chứng” (Công chính nhân). Các cuộc điều đình này được tổ chức tại những địa điểm như: Luân Đôn, Pari, Beclin, Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải. Trong nhiều cuộc đàm phán các cường quốc đã ra sức ủng hộ Pháp. Sự sôi nổi và trầm lắng của các cuộc đàm phán liên quan chặt chẽ với tình hình thực tế chiến sự tại chiến trường (13).

Tác giả Hùng Chí Dũng phân tích sự đối lập và câu kết của các cường quốc trong việc phân chia lợi ích toàn cầu và lợi ích khu vực của các nước; sự nhượng bộ, thoả hiệp của Anh, Đức đối với lợi ích của Pháp trong vấn đề giải quyết cuộc chiến tranh Trung - Pháp. Bài viết nêu rõ Anh, Mỹ xuất phát từ lợi ích chiến lược toàn cầu và khu vực đã ủng hộ Pháp, hy sinh quyền lợi của Trung Quốc. Trong tình hình này mà triều đình Thanh vẫn hoang tưởng vào sự giúp đỡ của các cường quốc, và sự thất bại của họ là một minh chứng rõ nhất (14).

Đàm Nghệ tiến hành phân tích rõ hơn thái độ của nước Anh đối với cuộc chiến, và

chỉ rõ lúc đầu Anh có thái độ không can thiệp vào dã tâm của Pháp, nhưng thực chất đây là thái độ dung túng. Vì trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh Trung - Pháp, Anh là nước có địa vị quan trọng và uy tín so với các cường quốc khác ở Trung Quốc, nên họ có điều kiện chi phối kết cục cuộc chiến, đây là kết quả tất yếu của nước Trung Quốc nửa thực dân, nửa phong kiến, mất quyền độc lập tự chủ (15).

Chung Khang Mô đã nói đến thái độ và biểu hiện của Nhật Bản trong cuộc chiến tranh Trung - Pháp với chính sách "*Nhật - Pháp liên hiệp đánh giáp công triều Thanh*". Giữa lúc chiến tranh Trung - Pháp đang diễn ra ác liệt, Nhật Bản phát động "Chính biến Giáp Thân" tại Triều Tiên, thoả mãn yêu cầu cơ bản của nước Pháp; Thúc đẩy Chính phủ Thanh thừa thắng nghị hoà, và để tạo điều kiện ngầm cho sau này Nhật Bản tìm cách xâm lược Trung Quốc (16).

Thái độ của Mỹ về chiến tranh Trung - Pháp đã được Hùng Chí Dũng nhắc đến trong 3 lần nước Mỹ tổ chức cuộc điều đình giữa Trung Quốc và Pháp: *Lần 1*, tháng 5-1883 tổ chức cuộc hội đàm giữa Lý Hồng Chương và Tricou về chủ đề *nước Pháp dùng vũ lực tấn công Việt Nam*, nhưng không thành công; *Lần 2*, tháng 5-1884 giữa Lý Hồng Chương và Fournier, nhưng lần này nước Pháp đã tuyên bố cự tuyệt nên cuộc điều đình thất bại; *Lần 3*, tháng 8-1884 khi quân Pháp tiến đánh vào lãnh thổ Trung Quốc và trong cuộc đàm phán này, do Chính phủ Thanh đã kịch liệt phản đối việc bồi thường chiến phí và cho phép quân Pháp đóng quân ở Cơ Long, nên cuộc đàm phán bị thất bại. Mỹ có thái độ hững hờ với những cuộc "điều đình", là nhằm tranh thủ tình hình hoà bình thúc đẩy việc mở rộng chính sách kinh tế của mình. Nói

cụ thể mục đích của Mỹ là mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình ở Trung Quốc; Lấy lợi ích thương mại ở đây; Và bảo vệ những lợi ích vừa giành được (17).

Khảo cứu sự thật lịch sử các chiến dịch

Cuộc chiến tranh Trung - Pháp là do nhiều chiến dịch hợp thành, vì thế không làm rõ các chiến dịch này thì rất khó có thể làm minh bạch được toàn bộ cuộc chiến tranh Trung - Pháp. Lâu nay công tác nghiên cứu về các chiến dịch được triển khai như thế nào? Quy mô, kết quả... ra sao vẫn không được đề cập đến một cách rõ ràng. Cuối thế kỷ XX, những vấn đề trên mới được sự quan tâm thích đáng. Chiến dịch Tuyên Quang nổ ra trên chiến trường phía Tây Bắc Bộ của Việt Nam vào hậu kỳ chiến tranh Trung - Pháp. Long Vĩnh Hạnh đã quan tâm tìm hiểu về chiến dịch này từ khá sớm; Ông cho rằng chiến dịch này diễn ra trong 73 ngày, mặc dù quân Thanh đã không đánh được thành Tuyên Quang, nhưng đã làm quân Pháp tổn thất nặng nề, số quân thiệt mạng và thương vong lớn gấp 2 lần so với quân Thanh và quân Cờ đen. Chiến dịch Tuyên Quang trở thành bước ngoặt quan trọng trong cuộc chiến Trung - Pháp, là mốc đánh dấu sự đột phá của quân Thanh chuyển từ thế phòng thủ sang thế tấn công, từ bại chuyển thành thắng. Đồng thời chiến dịch đã khiến quân Pháp phải mất nhiều thời gian ứng chiến ở đây, khiến binh lực quân Pháp bị phân tán; Tạo điều kiện thuận lợi để quân Thanh ở mặt trận phía Đông giành được thắng lợi (18). Hoàng Tranh đã không đồng ý với những kết luận trên, ông cho rằng quân đội Trung Quốc mất rất nhiều thời gian tiến công thành Tuyên Quang, nhưng đã không giành được thắng lợi, không đạt được mục đích đề ra, nên không thể nói quân Thanh đã giành được thắng lợi (19).

Từ những năm 80 về sau, Long Vĩnh Hạnh là người đi đầu trong việc nghiên cứu chiến dịch Lâm Thao, ông đã tiến hành khảo cứu kỹ lưỡng những tác phẩm: "*Sầm Tương cần công tấu cảo*", "*Lưu Vĩnh Phúc lịch sử cảo*", "*Trương Văn Tương công toàn tập*"..., từ đó đưa ra nhận định trong chiến dịch Lâm Thao, bắt đầu từ khi quân Thanh ở Vân Nam thu phục được Diển Vượng, kết thúc bằng thắng lợi huy hoàng của quân Cờ đen và quân đội Vân Nam đã đánh bại quân Pháp, và quân đội Vân Nam đã thừa thắng truy kích quân Pháp và thu hồi hơn 10 châu huyện. Khẳng định rõ chiến dịch Lâm Thao là có thật chứ không phải là "tìm kiếm hư ảnh của vật không có" (20). Hoàng Tranh cho rằng: quân đội Trung - Việt trong chiến dịch Lâm Thao chỉ thu được 1 phủ, 1 huyện và 4 ải, chứ không như có luận văn viết là "mười mấy châu huyện". Kết quả của cuộc chiến này không phải vô cùng oanh liệt (21). Còn Lưu Quân Đạt lại nhận định, lúc đó quân đội Trung - Việt không có điều kiện để giành thắng lợi liên tiếp, Sầm Dục Anh trong bản tấu lên Chính phủ Anh nói quân Thanh đã tiêu diệt 1 trung tá Pháp là điều không thể có, quân Pháp thì chưa hề chiếm được 10 châu - huyện ở Lâm Thao, thì làm sao có chuyện thu hồi "10 châu huyện"? Nên cái gọi là "Lâm Thao đại thiệp là không thể có" (22), đây mới là "tìm kiếm hư ảnh của vật không có".

Chiến dịch Trấn Nam Quan (nay là Hữu Nghị Quan) là chiến dịch cuối cùng trong cuộc chiến tranh Trung - Pháp. Chiến dịch này quân Thanh đã đánh lui quân Pháp, nên trong lịch sử thường gọi là "Trấn Nam Quan đại thiệp". Một thời gian dài trước đây, giới sử học đã có những đánh giá rất cao chiến dịch này, coi đây là mốc làm xoay chuyển cục diện của cuộc chiến. Nhưng tới thập kỷ 80, Dương Chí Bản và một vài sử

gia khác đã đi tiên phong, nêu ra những điểm nghi vấn khi cho chiến dịch này nổ ra lúc trọng tâm của cuộc chiến chuyển từ đất liền sang ven biển dọc vùng Đông Nam Trung Quốc. Đồng thời cho rằng thắng lợi này không đủ để thay đổi căn bản địa vị của Trung Quốc trên bàn đàm phán, hơn nữa nó đã khiến cho Pháp mở cuộc tiến công vào vùng Bành Hồ đã làm nhẹ bớt chiến dịch này. Nên không thể nói chiến thắng Trấn Nam Quan là mốc làm xoay chuyển cục diện cuộc chiến tranh Trung - Pháp (23). Quan điểm này vừa được nêu ra lập tức có ý kiến trao đổi (24), đồng thời có bài thảo luận xoay quanh vấn đề địa vị lịch sử của chiến dịch Trấn Nam Quan (25). Những bài trên có một điểm đáng chú ý, không chỉ là việc các nhà nghiên cứu hoặc ủng hộ, hoặc phản đối những quan điểm khác nhau, mà điều quan trọng hơn là tư duy nghiên cứu được phát triển ở góc độ và phương pháp đánh giá các nhân vật lịch sử.

Nếu xét từng chiến dịch cụ thể, thì Mã Giang là chiến dịch được nhắc đến nhiều nhất. Từ những năm 80 lại đây, công tác nghiên cứu chiến dịch này đã có bước phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Giới sử học thường quan tâm đến các vấn đề như: Quân Pháp đã dùng chiến thuật "*Đột kích*" hay "*Đóng cửa đánh chó*" để tấn công quân Thanh; Có phải quân Thanh đã lợi dụng thủy triều để tấn công quân Pháp giành được thắng lợi hay không?; Quân Thanh nên bảo vệ hay triệt bỏ Xưởng tàu Mã Vĩ; Số người thương vong của Thủy sư Phúc Kiến là bao nhiêu; Vì sao quân Thanh bị thất bại đau đớn và ai là tội danh chính trong việc này; Sự thất bại của cuộc chiến và sự phá sản của cuộc vận động Dương Vụ có quan hệ với nhau không; Cuốn "*Trung - Pháp Mã Giang chiến dịch hồi ức*" của Thái Tiểu Sơn Nhân có nên tin không... (26). Đa

số những vấn đề được đề cập đến trong giai đoạn này đều mới mẻ, thể hiện được cả chiều rộng và chiều sâu trong công tác nghiên cứu cuộc chiến tranh Trung - Pháp.

Ngoài ra, cuốn "*Trung - Pháp chiến tranh chủ địch khảo*" của Hoàng Chấn Nam là tác phẩm đã thu thập được nguồn tư liệu gốc từ phía Pháp, tiến hành khảo sát hệ thống phòng thủ quân sự của thành Sơn Tây, nhận định rõ quân Thanh chưa giành thắng lợi trong chiến dịch Cơ Long, khảo đính lại quy mô của chiến dịch Trấn Hải.

Đánh giá lại về một số nhân vật lịch sử

Đánh giá nhân vật lịch sử là một nội dung quan trọng của nghiên cứu lịch sử. Một thời gian dài Trung Quốc luôn diễn ra những cuộc vận động chính trị, nên việc đánh giá các nhân vật lịch sử đã chịu ảnh hưởng nhiều nhất. Sau khi kết thúc "Cách mạng văn hoá", phương thức đánh giá nhân vật lịch sử kiểu phủ nhận tuyệt đối, bôi rêu vẽ mặt dần dần lui khỏi lĩnh vực nghiên cứu khoa học. Việc nghiên cứu nhân vật trong chiến tranh Trung - Pháp có bước phát triển mới.

Trong số những nhân vật lịch sử của lịch sử cận đại Trung Quốc, thì Lưu Vĩnh Phúc là người được giới sử học quan tâm hơn cả. Tuy nhiên do những hạn chế mang tính thời đại, hơn nữa do việc đánh giá về ông của các học giả đời sau có nhuộm màu sắc chính trị, nên những ý kiến đánh giá về ông cũng chứa đầy mâu thuẫn. Có ý kiến cho ông là người biến chất trong cuộc đấu tranh giai cấp, là một dũng sĩ trong cuộc đấu tranh dân tộc; Có ý kiến cho ông là một vị tướng yêu nước vĩ đại. Nhìn chung, các ý kiến đánh giá việc ông nhận nguồn tiếp tế từ Chính phủ Thanh trong thời gian tham chiến cũng có ý kiến khẳng định, có ý kiến phủ định. Việc Lưu Vĩnh Phúc đưa quân từ Việt Nam về Trung Quốc, có ý kiến cho

rằng, vì muốn làm quan mà ông đã vứt bỏ cuộc đấu tranh chống xâm lược, để lại vết nhơ cho lịch sử; Có ý kiến cho rằng, tuy ông về nước vì danh lợi cá nhân, nhưng bản thân Lưu Vĩnh Phúc không thể vượt quá danh phận của mình được; Có ý kiến cho hành động về nước của ông không phải vì danh lợi, không nên chỉ trích nhiều; Có ý kiến cho rằng, ông về nước không phải làm quan, không để lại vết nhơ cho lịch sử; Lại có người đánh giá hành động này của ông là một hành động thuận theo đại cục của công cuộc kháng Pháp, công nhiều hơn tội (27). Có ý kiến chông chéo lên nhau về quan điểm đánh giá các nhân vật lịch sử. Từ cuối thập niên 70 trở đi đã có xu thế dần tiếp cận với sự thực khách quan của lịch sử; tức là xu thế biểu dương những nhân vật lịch sử ngày càng tăng (28). Đây là kết quả của công tác nghiên cứu ngày càng sâu, các quan điểm cọ sát mạnh mẽ hơn.

Lưu Danh Truyền - một vị tướng tài của quân Hoài, là người đã tổ chức và lãnh đạo cuộc chiến đấu chống Pháp ở Đài Loan. Cuộc chiến đấu tại Đài Loan gồm có quân Hoài và quân Tương, nhưng trong nội bộ hai cánh quân này luôn có mâu thuẫn với nhau, nên việc đánh giá công tích của Lưu Danh Truyền là một vấn đề khó khăn. Mọi đánh giá trong thời kỳ "Lấy đấu tranh giai cấp là chính" đối với ông đều là không công bằng. Từ đó dẫn đến việc đánh giá hành động cụ thể khi ông ra lệnh cho quân sĩ rút quân để chi viện cho Thượng Hải, thậm chí phải đánh giá thế nào về công - tội của Lưu Danh Truyền trong cuộc chiến đấu chống Pháp ở Đài Loan. Vấn đề này, giới sử học đã không ngừng phủ nhận và chỉ trích ông (29). Từ cuối những năm 70 trở đi, cùng với sự thay đổi trong tư duy học thuật, có ý kiến khẳng định công lao kháng Pháp, nhưng cũng chỉ ra một số hạn chế lịch sử mang tính thời đại của Lưu Danh Truyền (30).

Lý Hồng Chương là một nhân vật có vị trí quan trọng trong lịch sử cận đại Trung Quốc. Tuy ông không phải là người trực tiếp cầm quân xông pha trận mạc, nhưng lại là người có vai trò quyết định trong các cuộc đàm phán ngoại giao của Trung Quốc với các nước. Trong một thời gian dài, giới sử học luôn giữ thái độ phủ định hoàn toàn vai trò của ông trong cuộc chiến; Ông bị coi là người cầm đầu phái chủ hoà, thoả hiệp đầu hàng, tên giặc bán nước từ đầu đến cuối... (31). Tuy nhiên từ cuối thập kỷ 70 trở đi, tình hình có thay đổi, bắt đầu bằng việc đánh giá lại tư tưởng chủ hoà của Lý Hồng Chương, có ý kiến cho tư tưởng chủ hoà của ông không phải là tuyệt đối (32); Có ý kiến cho rằng bản thân chủ trương chủ hoà tuyệt nhiên không phải là tất cả đều chủ hoà (33). Thời kỳ này việc đánh giá Lý Hồng Chương có những bước tiến mới, có nhiều chuyên đề dành riêng nghiên cứu về ông, như sự phán đoán của ông về thực lực quân sự mạnh yếu của hai nước Trung - Pháp, nguyên nhân cự tuyệt điều quân cứu viện chiến trường Phúc Kiến... (34). Ngoài ra còn có một số quan điểm khác mới về ông được đưa ra.

Trương Bội Luân và Hà Như Chương là hai tướng bại trận trong chiến dịch Mã Giang, nên luôn bị đánh giá là nhân vật phản diện với các tội, bất lực trước cuộc chiến, trốn tránh nhiệm vụ, ấn dấu chiến thư, biến thủ công quỹ... Nhưng từ cuối thập niên 80 trở đi, giới sử học đã chú tâm nghiên cứu lại vấn đề này và đã có những cách nhìn nhận khác nhau (35). Thái độ hiện nay đánh giá hai ông là khen có, chê có.

Hạng Tông Chu (còn gọi là Hạng Sùng Chu) là một vị tướng người dân tộc Miêu đã có công lớn trong cuộc chiến đấu kháng Pháp. Nhưng trong rất nhiều năm trước đây, chiến tích của ông hầu như bị mọi

người lãng quên. Các tác phẩm lịch sử cận đại, sách giáo khoa rất ít nhắc đến vị anh hùng này. Đến sau thập niên 80, đã có sự thay đổi, theo đà phát triển sôi nổi của truyện ký, nhân vật Hạng Tông Chu (36) đã trở thành đề tài nóng bỏng, thu hút được rất nhiều học giả nghiên cứu.

Sâm Dục Anh, Trương Chi Động, Tả Tông Đường, Tăng Kỳ Trạch, Bành Ngọc Lân, tuy là những nhân vật có tiếng trong lịch sử cận đại Trung Quốc. Nhưng nghiên cứu mối quan hệ giữa họ với chiến tranh Trung - Pháp trong một thời gian dài rất lẻ tẻ, nhiều điểm còn trống. Cho tới các bài viết của Tô Nguyên Xuân, Trần Gia, Lý Bình Hoành thì mới có sự quan tâm ít nhiều. Trong khoảng 20 năm cuối thế kỷ XX, những nhân vật này bắt đầu được đề cập đến một cách chính thức và bước đầu được sự quan tâm của các học giả.

Tóm lại, từ cuối thập kỷ 70 trở đi, tình hình nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp, trải qua mấy chục năm chuẩn bị, “gây men” sau “Cách mạng văn hoá”, được khôi phục và phát triển thành cao trào từ những năm 80 tiếp tục duy trì đến đầu những năm 90. Trung Quốc từng bước xây dựng phương hướng khoa học giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị. Các học giả đã vứt bỏ mô hình nghiên cứu đánh giá nhân vật theo công thức, bình luận sự kiện lịch sử theo kiểu chính trị hoá. Vì vậy tiếp cận với sự thật lịch sử, nhân vật lịch sử, quan hệ phiên thuộc.. đã có bước phát triển vượt bậc về mặt phương pháp luận nghiên cứu.

Đứng trên ngưỡng cửa của thế kỷ mới để nhìn lại quá trình nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp trong một trăm năm qua, thì nhận rõ đó là một con đường không bằng phẳng. Sau hơn 20 năm “Cách mạng văn hoá” tuy trên lĩnh vực nghiên cứu đã đạt được những thành quả to lớn. Nhưng

thăng thấn mà nhận định: công tác nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp vẫn chưa thể phát triển để đạt tới đỉnh cao trong giai đoạn mới, thể hiện chủ yếu như sau: *Một là*, vào cuối thập niên 70, công tác nghiên cứu chiến tranh Trung - Pháp đã có những bước phát triển, nhưng đến đầu những năm 90 thì số lượng tác phẩm, công trình, bài viết về đề tài này ngày một giảm; *Hai là*, việc nghiên cứu một cách tổng thể về cuộc chiến phát triển rất chậm, thành quả của nó có ảnh hưởng không lớn. Hiện nay, độc giả đang trông đợi một công trình nghiên cứu có hệ thống về toàn bộ lịch sử chiến tranh Trung - Pháp, để từ đây có thể mở ra nhiều hướng nghiên cứu mới. Từ thực trạng trên cần phải đẩy mạnh nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp với mức độ sâu rộng hơn nữa.

Hoàng Chấn Nam - tác giả bài viết này đưa ra những nhận định:

1. Nên đi từ nghiên cứu vĩ mô để tăng cường nghiên cứu vi mô. Trước mắt, công tác nghiên cứu về cuộc chiến phải được tiến hành nhằm làm rõ các vấn đề cụ thể tạo nên cuộc xung đột quân sự quốc tế này. Tác giả nhấn mạnh, phải tiến hành khảo sát rõ ràng từng chiến dịch, sự kiện, nhân vật, mới khiến mọi người nhận rõ được sự thật lịch sử cuộc chiến. Đồng thời, người nghiên cứu phải đứng ở tầm vĩ mô để nắm bắt đối tượng nghiên cứu, phân tích, so sánh mối tương quan giữa các sự kiện và nhân vật lịch sử; và từ việc nghiên cứu vi mô mới có thể tiếp cận với sự thật lịch sử. Từ đó mới có thể đưa ra những kết luận chính xác về lịch sử chiến tranh Trung - Pháp.

2. Tăng cường chỉnh lý sử liệu, sưu tầm nguồn tư liệu từ báo chí ở Trung Quốc và nước ngoài. Nguồn tư liệu này là những ghi chép, hồi ký của những người Pháp trực tiếp tham gia cuộc chiến. Đây là nguồn tài liệu vô cùng quý giá cho việc nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp. Cần nhanh chóng phiên dịch, chỉnh lý, xuất bản số sử liệu này.

3. Cần chú trọng bồi dưỡng lực lượng kế cận. Hiện nay trước thực trạng đội ngũ nghiên cứu chiến tranh Trung - Pháp thiếu hụt lại lớn tuổi, nên việc bồi dưỡng lực lượng kế cận đang trở thành một nhiệm vụ bức thiết. Để tiến hành tốt công tác này, chúng ta phải thường xuyên tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học không định kỳ, nhằm trao đổi các vấn đề khoa học, hội tụ những nhà nghiên cứu về chiến tranh Trung - Pháp. Ngoài ra, nên tăng cường việc giao lưu và hợp tác khoa học giữa Trung Quốc và nước ngoài, bồi dưỡng toàn diện các nhân tài, thâm nhập và tận dụng tốt nguồn sử liệu nước ngoài - những nước có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc chiến, nâng cao hơn nữa nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp.

"*Lời nói phải đi đôi với việc làm*", chỉ cần những người có tâm huyết với công tác nghiên cứu lịch sử chiến tranh Trung - Pháp cùng nỗ lực, thì chắc chắn sẽ giành được nhiều thành quả to lớn trong thế kỷ mới.

Người dịch: *Trần Nam Trung*
(Viện Sử học)

Người hiệu đính: *Th.S. Nguyễn Hữu Tâm*
(Viện Sử học)